

Số: 946/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 25 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 731/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thanh T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Huỳnh Nguyên T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Huỳnh Nguyên T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Huỳnh Nguyên T thuận tình ly hôn.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 53, quyển số: 01/1999, do Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/1999 cho bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Huỳnh Nguyên T không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Huỳnh Nguyên T chung sống với nhau có 02 con chung tên là Huỳnh Thị Thu T (nữ), sinh ngày 05/6/2000 (đã trưởng thành) và Huỳnh Thị Tuyết A (nữ), sinh ngày 30/9/2003 (đã trưởng thành). Do

các con chung đều đã trưởng thành nên bà Huỳnh Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

2.3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Huỳnh Nguyên T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Huỳnh Nguyên T xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0020255 ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Huỳnh Thị Thanh T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền